

LUẬN A TỶ ĐẠT MA PHÁT TRÍ QUYỂN 4

Chương 2: KIẾT UẨN

Phẩm 2: BÀN VỀ NHẤT HÀNH, Phần 2

Hỏi: Nếu đối với sự việc này, có kiết vô minh trói buộc thì cũng có kiết kiến trói buộc chăng?

Đáp: Đối với sự việc này, có kiết kiến trói buộc, chắc chắn có kiết vô minh trói buộc. Hoặc có kiết vô minh trói buộc mà không có kiết kiến trói buộc. Nghĩa là tập trí đã sinh, diệt trí chưa sinh, đối với pháp không tương ứng với kiết kiến, do kiến diệt-đạo mà đoạn, và đối với pháp do tu mà đoạn, có kiết vô minh chưa đoạn. Diệt trí đã sinh, đạo trí chưa sinh, đối với pháp không tương ứng với kiết kiến do kiến đạo mà đoạn, và đối với pháp do tu mà đoạn, có kiết vô minh chưa đoạn. Đệ tử của Đức Thế Tôn thấy đầy đủ, đối với pháp do tu mà đoạn, có kiết vô minh chưa đoạn. Như đối với kiết kiến, đối với kiết nghi cũng vậy.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này, có kiết vô minh trói buộc thì cũng có kiết thủ trói buộc chăng?

Đáp: Đối với sự việc này, có kiết thủ trói buộc, chắc chắn có kiết vô minh trói buộc. Hoặc có kiết vô minh trói buộc mà không có kiết thủ trói buộc. Nghĩa là tập trí đã sinh, diệt trí chưa sinh, đối với pháp do tu mà đoạn có kiết vô minh chưa đoạn. Diệt trí đã sinh, đạo trí chưa sinh, đối với pháp do tu mà đoạn, có kiết vô minh chưa đoạn. Đệ tử của Đức Thế Tôn thấy đầy đủ đối với pháp do tu mà đoạn, có kiết vô minh chưa đoạn.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này, có kiết vô minh trói buộc thì cũng có kiết ganh tị trói buộc chăng?

Đáp: Đối với sự việc này, có kiết ganh tị trói buộc, chắc chắn có

kiết vô minh trói buộc. Hoặc có kiết vô minh trói buộc mà không có kiết ganh tị trói buộc. Nghĩa là đối với pháp do kiến mà đoạn ở cõi Dục và pháp thuộc cõi Sắc-Vô sắc, có kiết vô minh chưa đoạn. Như đối với kiết ganh tị, đối với kiết keo kiệt cũng vậy.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này, có kiết kiến trói buộc thì cũng có kiết thủ trói buộc chăng?

Đáp: Nếu đối với sự việc này, có kiết kiến trói buộc, chắc chắn có kiết thủ trói buộc. Hoặc có kiết thủ trói buộc mà không có kiết kiến trói buộc. Nghĩa là tập trí đã sinh, diệt trí chưa sinh, đối với pháp không tương ứng với kiết kiến, do kiến diệt-đạo mà đoạn, có kiết thủ chưa đoạn. Diệt trí đã sinh, đạo trí chưa sinh, đối với pháp không tương ứng với kiết kiến do kiến đạo mà đoạn, có kiết thủ chưa đoạn.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này, có kiết kiến trói buộc thì cũng có kiết nghi trói buộc chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu để biện giải:

1. Hoặc có kiết kiến trói buộc mà không có kiết nghi trói buộc, là tập trí đã sinh, diệt trí chưa sinh, đối với pháp tương ứng với kiết kiến do kiến diệt-đạo mà đoạn, có kiết kiến chưa đoạn. Diệt trí đã sinh, đạo trí chưa sinh, đối với pháp tương ứng với kiết kiến do kiến đạo mà đoạn, có kiết kiến chưa đoạn.

2. Hoặc có kiết nghi trói buộc mà không có kiết kiến trói buộc, là tập trí đã sinh, diệt trí chưa sinh, đối với pháp tương ứng của kiết nghi do kiến diệt-đạo mà đoạn, có kiết nghi chưa đoạn. Diệt trí đã sinh, đạo trí chưa sinh, đối với pháp tương ứng của kiết nghi do kiến đạo mà đoạn, có kiết nghi chưa đoạn.

3. Hoặc có hai kiết đều trói buộc, là vốn có trói buộc, đối với pháp do kiến tu mà đoạn, có hai kiết trói buộc. Khổ trí đã sinh, tập trí chưa sinh, đối với pháp do kiến khổ-tập-diệt-đạo tu mà đoạn, có hai kiết trói buộc.

4. Hoặc có hai kiết đều không có trói buộc, là tập trí đã sinh, diệt trí chưa sinh, đối với pháp do kiến khổ-tập mà đoạn, và đối với pháp không tương ứng với kiết kiến và kiết nghi do kiến diệt-đạo mà đoạn, cùng với pháp do tu mà đoạn không có hai kiết trói buộc. Diệt trí đã sinh, đạo trí chưa sinh, đối với pháp do kiến khổ-tập-diệt-đạo, và đối với pháp không tương ứng với hai kiết kiến-nghi do kiến đạo mà đoạn, cùng với pháp do tu mà đoạn, không có hai kiết trói buộc, đủ thấy đệ tử của Đức Thế Tôn thấy đầy đủ đối với pháp do kiến, tu mà đoạn không có hai kiết trói buộc.

Đã lìa dục nhiễm, đối với pháp thuộc cõi Dục, không có hai kiết trói buộc. Đã lìa sắc nhiễm, đối với pháp thuộc cõi Dục-Sắc, không có hai kiết trói buộc. Đã lìa vô sắc nhiễm, đối với pháp của ba cõi, không có hai kiết trói buộc.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này, có kiết kiến trói buộc thì cũng có kiết ganh tị trói buộc chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu để biện giải:

1. Hoặc có kiết kiến trói buộc mà không có kiết ganh tị trói buộc. Nghĩa là đối với pháp do kiến mà đoạn thuộc cõi Dục, và đối với pháp thuộc cõi Sắc-Vô sắc, có kiết kiến chưa đoạn.

2. Hoặc có kiết ganh tị trói buộc mà không có kiết kiến trói buộc. Nghĩa là chưa lìa dục nhiễm, tập trí đã sinh, diệt trí chưa sinh, đối với pháp do tu mà đoạn thuộc cõi Dục, có kiết ganh tị chưa đoạn. Diệt trí đã sinh, đạo trí chưa sinh, đối với pháp do tu mà đoạn thuộc cõi Dục, có kiết ganh tị chưa đoạn. Đệ tử của Đức Thế Tôn thấy đầy đủ chưa lìa dục nhiễm, đối với pháp do tu mà đoạn thuộc cõi Dục, có kiết ganh tị chưa đoạn.

3. Hoặc có hai kiết đều trói buộc. Đó là vốn có trói buộc, đối với pháp do tu mà đoạn ở cõi Dục có hai kiết trói buộc. Chưa lìa dục nhiễm, khổ trí đã sinh, tập trí chưa sinh, đối với pháp do tu mà đoạn thuộc cõi Dục, có hai kiết trói buộc.

4. Hoặc có hai kiết đều không trói buộc. Nghĩa là chưa lìa dục nhiễm, tập trí đã sinh, diệt trí chưa sinh, đối với pháp do kiến khổ-tập mà đoạn, và đối với pháp không tương ứng với kiết kiến do kiến diệt-đạo mà đoạn, cùng với pháp do tu mà đoạn thuộc cõi Sắc-Vô sắc, không có hai kiết trói buộc. Diệt trí đã sinh, đạo trí chưa sinh, đối với pháp do kiến khổ-tập-diệt mà đoạn, và đối với pháp không tương ứng với kiết kiến do kiến đạo mà đoạn cùng với pháp do tu mà đoạn thuộc cõi Sắc-Vô sắc, không có hai kiết trói buộc, đủ thấy đệ tử của Đức Thế Tôn thấy đầy đủ chưa lìa dục nhiễm, đối với pháp do kiến mà đoạn, và đối với pháp do tu mà đoạn thuộc cõi Sắc-Vô sắc, không có hai kiết trói buộc.

Đã lìa dục nhiễm, đối với pháp thuộc cõi Dục, không có hai kiết trói buộc. Đã lìa sắc nhiễm, đối với pháp thuộc cõi Dục-Sắc, không có hai kiết trói buộc. Đã lìa vô sắc nhiễm, đối với pháp của ba cõi, không có hai kiết trói buộc. Như đối với kiết ganh tị, đối với kiết keo kiệt cũng vậy. Như kiết kiến đối với một hành dấy khởi sau đó, kiết nghi đối với một hành dấy khởi sau đó, cũng vậy.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này, có kiết thủ trói buộc thì cũng có kiết nghi trói buộc chăng?

Đáp: Đối với sự việc này, có kiết nghi trói buộc, chắc chắn có kiết thủ trói buộc. Hoặc có kiết thủ trói buộc mà không có kiết nghi trói buộc. Nghĩa là tập trí đã sinh, diệt trí chưa sinh, đối với pháp không tương ứng với kiết nghi, do kiến diệt-đạo mà đoạn, có kiết thủ chưa đoạn. Diệt trí đã sinh, đạo trí chưa sinh, đối với pháp không tương ứng với kiết nghi do kiến đạo mà đoạn, có kiết thủ chưa đoạn.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này, có kiết thủ trói buộc thì cũng có kiết ganh tị trói buộc chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu để biện giải:

1. Hoặc có kiết thủ trói buộc mà không có kiết ganh tị trói buộc. Nghĩa là đối với pháp do kiến mà đoạn thuộc cõi Dục, và pháp thuộc cõi Sắc-Vô sắc, có kiết thủ chưa đoạn.

2. Hoặc có kiết ganh tị trói buộc mà không có kiết thủ trói buộc. Nghĩa là chưa lìa dục nhiễm, tập trí đã sinh, diệt trí chưa sinh, đối với pháp do tu mà đoạn thuộc cõi Dục, có kiết ganh tị chưa dứt trừ. Diệt trí đã sinh, đạo trí chưa sinh, đối với pháp do tu mà đoạn thuộc cõi Dục, có kiết ganh tị chưa đoạn. Đệ tử của Đức Thế Tôn thấy đầy đủ chưa lìa dục nhiễm, đối với pháp do tu mà đoạn thuộc cõi Dục có kiết ganh tị chưa đoạn.

3. Hoặc có hai kiết đều trói buộc. Gọi là vốn có trói buộc, đối với pháp do tu mà đoạn thuộc cõi Dục có hai kiết trói buộc, chưa lìa dục nhiễm, khổ trí đã sinh, tập trí chưa sinh, đối với pháp do tu mà đoạn thuộc cõi Dục, có hai kiết trói buộc.

4. Hoặc có hai kiết đều không trói buộc. Nghĩa là chưa lìa dục nhiễm, tập trí đã sinh, diệt trí chưa sinh, đối với pháp do kiến khổ-tập mà đoạn và đối với pháp do tu mà đoạn thuộc cõi Sắc-Vô sắc, không có hai kiết trói buộc. Diệt trí đã sinh, đạo trí chưa sinh, đối với pháp do kiến khổ-tập-diệt mà đoạn và đối với pháp do tu mà đoạn thuộc cõi Sắc-Vô sắc, không có hai kiết trói buộc, đủ thấy đệ tử của Đức Thế Tôn thấy đầy đủ chưa lìa dục nhiễm, đối với pháp do kiến mà đoạn, và đối với pháp do tu mà đoạn thuộc cõi Sắc-Vô sắc, không có hai kiết trói buộc. Đã lìa dục nhiễm, đối với pháp thuộc cõi Dục không có hai kiết trói buộc. Đã lìa sắc nhiễm, đối với pháp thuộc cõi Dục-Sắc không có hai kiết trói buộc. Đã lìa vô sắc nhiễm, đối với pháp của ba cõi, không có hai kiết trói buộc. Như đối với kiết ganh tị, đối với kiết keo kiệt cũng vậy.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này, có kiết ganh tị trói buộc thì cũng có kiết keo kiệt trói buộc chăng?

Đáp: Đúng thế.

Hỏi: Giả sử có kiết keo kiệt trói buộc, lại có kiết ganh tị trói buộc chăng?

Đáp: Đúng thế.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này, có kiết ái quá khứ trói buộc cũng có kiết ái vị lai chăng?

Đáp: Đúng thế.

Hỏi: Giả sử có kiết ái vị lai, lại có kiết ái quá khứ trói buộc chăng?

Đáp: Nếu trước kia đã sinh mà chưa đoạn thì trói buộc. Nếu trước kia chưa sinh, giả sử sinh rồi đoạn thì không trói buộc.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này, có kiết ái quá khứ trói buộc cũng có kiết ái hiện tại chăng?

Đáp: Như hiện còn trước.

Hỏi: Giả sử có kiết ái hiện tại lại có kiết ái quá khứ chăng?

Đáp: Nếu trước kia đã sinh mà chưa đoạn thì trói buộc. Nếu trước kia chưa sinh, giả sử sinh rồi đoạn thì không trói buộc.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này, có kiết ái vị lai trói buộc cũng có kiết ái hiện tại chăng?

Đáp: Nếu hiện còn trước mắt.

Hỏi: Giả sử có kiết ái hiện tại, lại có kiết ái vị lai chăng?

Đáp: Đúng thế.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này có kiết ái quá khứ trói buộc, cũng có kiết ái vị lai-hiện tại chăng?

Đáp: Kiết ái vị lai tất nhiên sẽ trói buộc. Hiện tại thì nếu hiện còn trước mắt.

Hỏi: Nếu có kiết ái vị lai-hiện tại, lại có kiết ái quá khứ chăng?

Đáp: Nếu trước kia đã sinh mà chưa đoạn thì trói buộc. Nếu trước kia chưa sinh, giả sử sinh rồi đoạn thì không trói buộc.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này có kiết ái vị lai trói buộc, cũng có kiết ái quá khứ-hiện tại chăng?

Đáp: Hoặc có vị lai mà không có quá khứ-hiện tại, nghĩa là đối với sự việc này, kiết ái chưa đoạn, mà trước kia chưa sinh, giả sử sinh rồi đoạn chứ không hiện còn trước mắt. Hoặc có vị lai và quá khứ, không có hiện tại, nghĩa là đối với sự việc này có kiết ái trước kia đã sinh chưa đoạn, không hiện còn trước mắt. Hoặc có vị lai và hiện tại mà không có

quá khứ, nghĩa là đối với sự việc này có kiết ái hiện còn trước mắt, mà trước kia chưa sinh, giả sử sinh rồi đoạn. Hoặc có vị lai và quá khứ-hiện tại, nghĩa là đối với sự việc này, có kiết ái trước kia đã sinh chưa đoạn, cũng hiện còn trước mắt.

Hỏi: Nếu có kiết ái quá khứ-hiện tại, lại có kiết ái vị lai chăng?

Đáp: Đúng thế.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này, có kiết ái hiện tại trời buộc, cũng có kiết ái quá khứ-vị lai chăng?

Đáp: Vị lai tất nhiên sẽ trời buộc, quá khứ nếu kiết ái trước kia đã sinh chưa đoạn thì có trời buộc, nếu kiết ái trước kia chưa sinh, giả sử kiết ái sinh rồi đoạn thì không còn trời buộc.

Hỏi: Nếu có kiết ái quá khứ-vị lai, lại có kiết ái hiện tại chăng?

Đáp: Nếu hiện còn trước mắt. Như kiết ái trải quá sáu thứ; nên biết kiết giận dữ, kiêu mạn, ganh tị, keo kiệt, phi biến hành, kiết vô minh trải qua sáu thứ cũng như vậy.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này, có kiết kiến quá khứ trời buộc cũng có kiết kiến vị lai chăng?

Đáp: Đúng thế.

Hỏi: Nếu có vị lai thì lại có quá khứ chăng?

Đáp: Đúng thế.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này, có kiết kiến quá khứ trời buộc, cũng có kiết kiến hiện tại chăng?

Đáp: Nếu hiện còn trước mắt.

Hỏi: Nếu có kiết kiến hiện tại trời buộc, lại có kiết kiến quá khứ chăng?

Đáp: Đúng thế.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này, có kiết kiến vị lai trời buộc cũng có kiết kiến hiện tại chăng?

Đáp: Nếu hiện còn trước mắt.

Hỏi: Nếu có kiết kiến hiện tại, lại có kiết kiến vị lai chăng?

Đáp: Đúng thế.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này, có kiết kiến quá khứ trời buộc, cũng có kiết kiến vị lai-hiện tại chăng?

Đáp: Vị lai tất nhiên sẽ, hiện tại thì nếu hiện còn trước mắt.

Hỏi: Nếu có kiết kiến vị lai-hiện tại, thì có kiết kiến quá khứ chăng?

Đáp: Đúng thế.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này, có kiết kiến vị lai trời buộc, cũng có

kiết kiến quá khứ-hiện tại chẳng?

Đáp: Quá khứ tất nhiên trói buộc, hiện tại nếu hiện còn trước mắt.

Hỏi: Nếu có kiết kiến quá khứ-hiện tại, có kiết kiến vị lai chẳng?

Đáp: Đúng thế.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này, có kiết kiến hiện tại, thì cũng có kiết kiến quá khứ-vị lai chẳng?

Đáp: Đúng thế.

Hỏi: Nếu có kiết kiến quá khứ-vị lai, có kiết kiến hiện tại trói buộc chẳng?

Đáp: Nếu hiện còn trước mắt. Như kiết kiến trải qua sáu thứ; nên biết, kiết thủ-nghi-biến hành-vô minh trải quá sáu thứ cũng vậy.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này có kiết ái quá khứ trói buộc, cũng có kiết giận dữ quá khứ trói buộc chẳng?

Đáp: Nếu trước kia đã sinh mà chưa đoạn thì trói buộc. Nếu trước kia chưa sinh, giả sử sinh rồi đoạn thì không trói buộc.

Hỏi: Nếu có kiết giận dữ quá khứ trói buộc, có kiết ái quá khứ trói buộc chẳng?

Đáp: Nếu trước kia đã sinh chưa đoạn thì trói buộc. Nếu trước kia chưa sinh, giả sử đã sinh rồi đoạn thì không trói buộc.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này, có kiết ái quá khứ trói buộc, cũng có kiết giận dữ vị lai trói buộc chẳng?

Đáp: Nếu chưa đoạn.

Hỏi: Nếu có kiết giận dữ vị lai trói buộc, lại có kiết ái quá khứ trói buộc chẳng?

Đáp: Nếu trước kia đã sinh chưa đoạn thì trói buộc. Nếu trước kia chưa sinh, giả sử đã sinh rồi đoạn thì không trói buộc.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này, có kiết ái quá khứ trói buộc, cũng có kiết giận dữ hiện tại trói buộc chẳng?

Đáp: Nếu hiện còn trước mắt.

Hỏi: Nếu có kiết giận dữ hiện tại trói buộc, lại có kiết ái quá khứ trói buộc chẳng?

Đáp: Nếu trước kia đã sinh chưa đoạn thì trói buộc. Nếu trước kia chưa sinh, giả sử sinh rồi đoạn thì không trói buộc.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này, có kiết ái quá khứ trói buộc, cũng có kiết giận dữ quá khứ-hiện tại trói buộc chẳng?

Đáp: Hoặc có kiết ái quá khứ trói buộc chứ không có kiết giận dữ quá khứ-hiện tại trói buộc. Nghĩa là đối với sự việc này có kiết ái

trước kia đã sinh chưa đoạn, không có kiết giận dữ trước kia đã sinh, giả sử sinh rồi đoạn chứ không hiện còn trước mắt. Hoặc có kiết ái quá khứ trói buộc và có kiết giận quá khứ đã trói buộc mà không có hiện tại. Nghĩa là đối với sự việc này, có kiết ái-kiết giận dữ trước kia đã sinh chưa đoạn chứ không có kiết giận dữ hiện còn trước mắt. Hoặc có kiết ái quá khứ trói buộc và có kiết giận dữ hiện tại đang trói buộc mà không có quá khứ, nghĩa là đối với sự việc này, có kiết ái trước kia đã sinh chưa đoạn, có kiết giận dữ hiện còn trước mắt, mà trước đó chưa sinh, giả sử sinh rồi đoạn. Hoặc có kiết ái quá khứ trói buộc, và có kiết giận dữ quá khứ-hiện tại trói buộc, nghĩa là đối với sự việc này, có kiết ái kiết giận dữ trước kia đã sinh chưa đoạn, và có kiết giận dữ hiện còn trước mắt.

Hỏi: Nếu có kiết giận dữ hiện tại, quá khứ trói buộc, lại có kiết ái quá khứ trói buộc chăng?

Đáp: Nếu trước kia đã sinh chưa đoạn thì trói buộc. Nếu trước kia chưa sinh, giả sử sinh rồi đoạn thì không trói buộc.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này, có kiết ái quá khứ trói buộc, cũng có kiết giận dữ hiện tại-vị lai trói buộc chăng?

Đáp: Hoặc có kiết ái quá khứ trói buộc chứ không có kiết giận dữ hiện tại-vị lai trói buộc. Nghĩa là đối với pháp thuộc cõi Sắc-Vô sắc, có kiết ái trước kia đã sinh chưa đoạn. Hoặc có kiết ái quá khứ đã trói buộc và có kiết giận dữ vị lai trói buộc chứ không có hiện tại. Nghĩa là đối với sự việc này có kiết ái trước kia đã sinh chưa đoạn, và có kiết giận dữ chưa đoạn mà không hiện còn trước mắt. Hoặc có kiết ái quá khứ trói buộc, cũng có kiết giận dữ hiện tại-vị lai trói buộc, nghĩa là đối với sự việc này có kiết ái trước kia đã sinh chưa đoạn, và có kiết giận dữ hiện ở trước mắt.

Hỏi: Nếu có kiết giận dữ hiện tại-vị lai trói buộc, lại có kiết ái quá khứ trói buộc chăng?

Đáp: Nếu trước kia đã sinh chưa đoạn thì trói buộc. Nếu trước kia chưa sinh, giả sử sinh rồi đoạn thì không trói buộc.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này, có kiết ái quá khứ trói buộc, cũng có kiết giận dữ quá khứ-vị lai trói buộc chăng?

Đáp: Hoặc có kiết ái quá khứ trói buộc chứ không có kiết giận dữ quá khứ-vị lai trói buộc. Nghĩa là đối với pháp thuộc cõi Sắc-Vô sắc, có kiết ái trước kia đã sinh chưa đoạn. Hoặc có kiết ái quá khứ trói buộc và có kiết giận dữ vị lai sẽ trói buộc chứ không có quá khứ. Nghĩa là đối với sự việc này, có kiết ái trước kia đã sinh chưa đoạn, và có kiết giận

dữ chưa đoạn mà không có kiết giận dữ trước kia đã sinh, giả sử sinh rồi đoạn. Hoặc có kiết ái quá khứ trói buộc, cũng có kiết giận dữ quá khứ-vị lai trói buộc, nghĩa là đối với sự việc này, có kiết ái-kiết giận dữ trước kia đã sinh chưa đoạn.

Hỏi: Nếu có kiết giận dữ quá khứ-vị lai trói buộc, lại có kiết ái quá khứ trói buộc chăng?

Đáp: Nếu trước kia đã sinh chưa đoạn thì trói buộc. Nếu trước đó chưa sinh, giả sử đã sinh rồi đoạn thì không trói buộc.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này có kiết ái quá khứ trói buộc, cũng có kiết giận dữ quá khứ-vị lai-hiện tại trói buộc chăng?

Đáp: Hoặc có kiết ái quá khứ trói buộc mà không có kiết giận dữ quá khứ-vị lai-hiện tại trói buộc. Nghĩa là đối với pháp thuộc cõi Sắc-Vô sắc, có kiết ái trước kia đã sinh chưa đoạn. Hoặc có kiết ái quá khứ trói buộc và có kiết giận dữ vị lai trói buộc chứ không có quá khứ-hiện tại. Nghĩa là đối với sự việc này, có kiết ái trước kia đã sinh chưa đoạn, và có kiết giận dữ chưa đoạn, mà trước đây chưa sinh, giả sử đã sinh rồi đoạn chứ không hiện còn trước mắt. Hoặc có kiết ái quá khứ trói buộc và có kiết giận dữ vị lai-hiện tại chứ không có quá khứ. Nghĩa là đối với sự việc này, có kiết ái trước kia đã sinh chưa đoạn, và có kiết giận dữ hiện ở trước mắt, mà trước kia chưa sinh, giả sử sinh rồi đoạn. Hoặc có kiết ái quá khứ trói buộc, và có kiết giận dữ quá khứ-vị lai trói buộc chứ không có hiện tại, nghĩa là đối với sự việc này, có kiết ái-kiết giận dữ trước kia đã sinh chưa đoạn, không có kiết giận dữ hiện còn trước mắt. Hoặc có kiết ái quá khứ trói buộc, cũng có kiết giận dữ quá khứ-vị lai-hiện tại trói buộc. Nghĩa là đối với sự việc này, có kiết ái-kiết giận dữ trước kia đã sinh chưa đoạn, và có kiết giận dữ hiện còn trước mắt.

Hỏi: Nếu có kiết giận dữ quá khứ-vị lai-hiện tại trói buộc, lại có kiết ái quá khứ trói buộc chăng?

Đáp: Nếu trước kia đã sinh chưa đoạn thì trói buộc. Nếu trước kia chưa sinh, giả sử sinh rồi đoạn thì không trói buộc. Như đối với kiết giận dữ, đối với kiết ganh tị-kiết keo kiệt cũng vậy.

Sự sai biệt: Đối với pháp do kiến mà đoạn thuộc cõi Dục và đối với pháp thuộc cõi Sắc-Vô sắc, có kiết ái trước kia đã sinh chưa đoạn chứ không có kiết ganh tị-kiết keo kiệt quá khứ-vị lai-hiện tại.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này, có kiết ái quá khứ trói buộc, cũng có kiết mạn quá khứ trói buộc chăng?

Đáp: Nếu trước kia đã sinh chưa đoạn thì trói buộc, nếu trước kia chưa sinh, giả sử đã sinh rồi đoạn thì không trói buộc.

Hỏi: Nếu có kiết mạn quá khứ trói buộc, lại có kiết ái quá khứ trói buộc chăng?

Đáp: Nếu trước kia đã sinh chưa đoạn thì trói buộc, nếu trước kia chưa sinh, giả sử đã sinh rồi đoạn thì không trói buộc.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này, có kiết ái quá khứ trói buộc, cũng có kiết mạn vị lai trói buộc chăng?

Đáp: Đúng thế.

Hỏi: Nếu có kiết mạn vị lai trói buộc, lại có kiết ái quá khứ trói buộc chăng?

Đáp: Nếu trước kia đã sinh chưa đoạn thì trói buộc; nếu trước kia chưa sinh, giả sử đã sinh rồi đoạn thì không trói buộc.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này, có kiết ái quá khứ trói buộc, cũng có kiết mạn hiện tại trói buộc chăng?

Đáp: Nếu hiện còn trước mắt.

Hỏi: Nếu có kiết mạn hiện tại trói buộc, lại có kiết ái quá khứ trói buộc chăng?

Đáp: Nếu trước kia đã sinh chưa đoạn thì trói buộc; nếu trước kia chưa sinh, giả sử đã sinh rồi đoạn thì không trói buộc.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này, có kiết ái quá khứ trói buộc, cũng có kiết mạn quá khứ-hiện tại trói buộc chăng?

Đáp: Hoặc có kiết ái quá khứ trói buộc chứ không có kiết mạn quá khứ-hiện tại trói buộc. Nghĩa là đối với sự việc này, có kiết ái trước kia đã sinh chưa đoạn chứ không có kiết mạn trước kia đã sinh, giả sử đã sinh rồi đoạn chứ không hiện còn trước mắt. Hoặc có kiết ái quá khứ trói buộc và đã có kiết mạn quá khứ trói buộc chứ không có hiện tại. Nghĩa là đối với sự việc này, có kiết ái-kiết mạn trước kia đã sinh chưa đoạn, không có kiết mạn hiện còn trước mắt. Hoặc có kiết ái quá khứ trói buộc, và có kiết mạn hiện tại trói buộc chứ không có quá khứ. Nghĩa là đối với sự việc này, có kiết ái trước kia đã sinh chưa đoạn và có kiết mạn hiện ở trước mắt mà trước đó chưa sinh, giả sử đã sinh rồi đoạn. Hoặc có kiết ái quá khứ trói buộc, và cũng có kiết mạn quá khứ-hiện tại trói buộc. Nghĩa là đối với sự việc này, có kiết ái-kiết mạn trước kia đã sinh chưa đoạn và có kiết mạn hiện còn trước mắt.

Hỏi: Nếu có kiết mạn quá khứ-hiện tại trói buộc, cũng có kiết ái quá khứ trói buộc chăng?

Đáp: Nếu trước kia đã sinh chưa đoạn thì trói buộc, nếu trước kia chưa sinh, giả sử đã sinh rồi đoạn thì không trói buộc.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này, có kiết ái quá khứ trói buộc, chắc

chấn có kiết mạn vị lai-hiện tại trói buộc chăng?

Đáp: Vị lai tất nhiên sẽ trói buộc, hiện tại thì như hiện còn trước mắt.

Hỏi: Nếu có kiết mạn vị lai-hiện tại trói buộc, lại có kiết ái quá khứ trói buộc chăng?

Đáp: Nếu trước kia đã sinh chưa đoạn thì trói buộc; nếu trước kia chưa sinh, giả sử đã sinh rồi đoạn thì không trói buộc.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này, có kiết ái quá khứ trói buộc, cũng có kiết mạn quá khứ-vị lai trói buộc chăng?

Đáp: Vị lai tất nhiên sẽ trói buộc, quá khứ nếu trước đã sinh chưa đoạn thì trói buộc, nếu trước đó chưa sinh, giả sử đã sinh rồi đoạn thì không trói buộc.

Hỏi: Nếu có kiết mạn quá khứ-vị lai trói buộc, lại có kiết ái quá khứ trói buộc chăng?

Đáp: Nếu kiết ái trước đó đã sinh chưa đoạn thì trói buộc; nếu trước đó chưa sinh, giả sử sinh rồi đoạn thì không trói buộc.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này, có kiết ái quá khứ trói buộc, cũng có kiết mạn quá khứ-vị lai-hiện tại trói buộc chăng?

Đáp: Hoặc có kiết ái quá khứ trói buộc và có kiết mạn vị lai trói buộc chứ không có quá khứ-hiện tại. Nghĩa là đối với sự việc này, có kiết ái trước kia đã sinh chưa đoạn, không có kiết mạn trước kia đã sinh, giả sử đã sinh rồi đoạn chứ không hiện còn trước mắt. Hoặc có kiết ái quá khứ trói buộc và có kiết mạn quá khứ-vị lai trói buộc mà không có hiện tại. Nghĩa là đối với sự việc này, có kiết ái-kiết mạn trước kia đã sinh chưa đoạn, chứ không có kiết mạn hiện còn trước mắt. Hoặc có kiết ái quá khứ trói buộc và có kiết mạn vị lai-hiện tại trói buộc chứ không có quá khứ. Nghĩa là đối với sự việc này, có kiết ái trước kia đã sinh chưa đoạn, và có kiết mạn hiện còn trước mắt mà không có trước kia đã sinh, giả sử sinh rồi đoạn. Hoặc có kiết ái quá khứ trói buộc, cũng có kiết mạn quá khứ-vị lai-hiện tại trói buộc. Nghĩa là đối với sự việc này, có kiết ái-kiết mạn trước kia đã sinh chưa đoạn, và có kiết mạn hiện còn trước mắt.

Hỏi: Nếu có kiết mạn quá khứ-vị lai-hiện tại trói buộc, lại có kiết ái quá khứ trói buộc chăng?

Đáp: Nếu trước kia đã sinh chưa đoạn thì trói buộc; nếu trước kia chưa sinh, giả sử đã sinh rồi đoạn thì không trói buộc.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này, có kiết ái quá khứ trói buộc, cũng có kiết vô minh quá khứ trói buộc chăng?

Đáp: Đúng thế.

Hỏi: Nếu có kiết vô minh quá khứ trói buộc, lại có kiết ái quá khứ trói buộc chăng?

Đáp: Nếu trước kia đã sinh chưa đoạn thì trói buộc; nếu trước kia chưa sinh, giả sử đã sinh rồi đoạn thì không trói buộc.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này, có kiết ái quá khứ trói buộc, cũng có kiết vô minh vị lai trói buộc chăng?

Đáp: Đúng thế.

Hỏi: Nếu có kiết vô minh vị lai trói buộc, lại có kiết ái quá khứ trói buộc chăng?

Đáp: Nếu kiết ái trước đó đã sinh chưa đoạn thì trói buộc; nếu trước kia chưa sinh, giả sử đã sinh rồi đoạn thì không trói buộc.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này, có kiết ái quá khứ trói buộc, cũng có kiết vô minh hiện tại trói buộc chăng?

Đáp: Nếu hiện còn trước mắt.

Hỏi: Nếu có kiết vô minh hiện tại trói buộc, lại có kiết ái quá khứ trói buộc chăng?

Đáp: Nếu kiết ái trước kia đã sinh chưa đoạn thì trói buộc, nếu trước kia chưa sinh, giả sử đã sinh rồi đoạn thì không trói buộc.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này, có kiết ái quá khứ trói buộc, cũng có kiết vô minh quá khứ-hiện tại trói buộc chăng?

Đáp: Quá khứ chắc chắn trói buộc, hiện tại thì nếu hiện còn trước mắt.

Hỏi: Nếu có kiết vô minh quá khứ-hiện tại trói buộc, lại có kiết ái quá khứ trói buộc chăng?

Đáp: Nếu trước kia đã sinh chưa đoạn thì trói buộc, nếu trước kia chưa sinh, giả sử đã sinh rồi đoạn thì không trói buộc.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này, có kiết ái quá khứ trói buộc, cũng có kiết vô minh vị lai-hiện tại trói buộc chăng?

Đáp: Vị lai tất nhiên trói buộc, hiện tại thì như hiện còn trước mắt.

Hỏi: Nếu có kiết vô minh vị lai-hiện tại trói buộc, cũng có kiết ái quá khứ trói buộc chăng?

Đáp: Nếu kiết ái trước kia đã sinh chưa đoạn thì trói buộc, nếu trước kia chưa sinh, giả sử đã sinh rồi đoạn thì không trói buộc.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này, có kiết ái quá khứ trói buộc, cũng có kiết vô minh quá khứ-vị lai, trói buộc chăng?

Đáp: Đúng thế.

Hỏi: Nếu có kiết vô minh quá khứ-vị lai trói buộc, lại có kiết ái quá khứ trói buộc chăng?

Đáp: Nếu trước đó kiết ái đã sinh chưa đoạn thì trói buộc, nếu trước kia chưa sinh, giả sử đã sinh rồi đoạn thì không trói buộc.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này, có kiết ái quá khứ trói buộc, cũng có kiết vô minh quá khứ-vị lai-hiện tại trói buộc chăng?

Đáp: Quá khứ-vị lai tất nhiên trói buộc, hiện tại thì nếu hiện còn trước mắt.

Hỏi: Nếu có kiết vô minh quá khứ-vị lai-hiện tại trói buộc, lại có kiết ái quá khứ trói buộc chăng?

Đáp: Nếu trước đó kiết ái đã sinh chưa đoạn thì trói buộc; nếu trước kia chưa sinh, giả sử đã sinh rồi đoạn thì không trói buộc.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này, có kiết ái quá khứ trói buộc, cũng có kiết kiến quá khứ trói buộc chăng?

Đáp: Nếu kiết kiến chưa đoạn.

Hỏi: Nếu có kiết kiến quá khứ trói buộc, lại có kiết ái quá khứ trói buộc chăng?

Đáp: Nếu trước đó kiết ái đã sinh chưa đoạn thì trói buộc; nếu trước kia chưa sinh, giả sử đã sinh rồi đoạn thì không trói buộc.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này, có kiết ái quá khứ trói buộc, cũng có kiết kiến vị lai trói buộc chăng?

Đáp: Nếu chưa đoạn.

Hỏi: Nếu có kiết kiến vị lai trói buộc, lại có kiết ái quá khứ trói buộc chăng?

Đáp: Nếu trước đó kiết ái đã sinh chưa đoạn thì trói buộc; nếu trước kia chưa sinh, giả sử đã sinh rồi đoạn thì không trói buộc.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này, có kiết ái quá khứ trói buộc, cũng có kiết kiến hiện tại trói buộc chăng?

Đáp: Nếu hiện còn trước mắt.

Hỏi: Nếu có kiết kiến hiện tại trói buộc, lại có kiết ái quá khứ trói buộc chăng?

Đáp: Nếu trước đó kiết ái đã sinh chưa đoạn thì trói buộc, nếu trước kia chưa sinh, giả sử đã sinh rồi đoạn thì không trói buộc.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này, có kiết ái quá khứ trói buộc, cũng có kiết kiến quá khứ-hiện tại trói buộc chăng?

Đáp: Hoặc có kiết ái quá khứ trói buộc chứ không có kiết kiến quá khứ-hiện tại. Nghĩa là đối với sự việc này có kiết ái trước đã sinh chưa đoạn, nhưng kiết kiến đã đoạn. Hoặc có kiết ái quá khứ trói buộc và có

kiết kiến quá khứ trói buộc mà không có kiết kiến hiện tại. Nghĩa là đối với sự việc này, có kiết ái trước đã sinh chưa đoạn, và có kiết kiến chưa đoạn, mà không hiện còn trước mắt. Hoặc có kiết ái quá khứ trói buộc, cũng có kiết kiến hiện tại, quá khứ trói buộc. Nghĩa là đối với sự việc này có kiết ái trước kia đã sinh chưa đoạn, cũng có kiết kiến hiện còn trước mắt.

Hỏi: Nếu có kiết kiến quá khứ-hiện tại trói buộc, lại có kiết ái quá khứ trói buộc chăng?

Đáp: Nếu trước đó kiết ái đã sinh chưa đoạn thì trói buộc, nếu trước kia chưa sinh, giả sử đã sinh rồi đoạn thì không trói buộc.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này, có kiết ái quá khứ trói buộc, cũng có kiết kiến hiện tại-vị lai trói buộc chăng?

Đáp: Hoặc có kiết ái quá khứ trói buộc mà không có kiết kiến hiện tại-vị lai trói buộc. Nghĩa là đối với sự việc này có kiết ái trước đó đã sinh chưa đoạn, mà kiết kiến đã đoạn. Hoặc có kiết ái quá khứ trói buộc và có kiết kiến vị lai trói buộc chứ không có kiết kiến hiện tại. Nghĩa là đối với sự việc này, có kiết ái trước đó đã sinh chưa đoạn, và có kiết kiến chưa đoạn mà không hiện còn trước mắt. Hoặc có kiết ái quá khứ trói buộc, và cũng có kiết kiến hiện tại-vị lai trói buộc. Nghĩa là đối với sự việc này, có kiết ái trước đó đã sinh chưa đoạn, và có kiết kiến hiện còn trước mắt.

Hỏi: Nếu đã có kiết kiến hiện tại-vị lai trói buộc, lại có kiết ái quá khứ trói buộc chăng?

Đáp: Nếu trước đó kiết ái đã sinh chưa đoạn thì trói buộc, nếu trước kia chưa sinh, giả sử đã sinh rồi đoạn thì không trói buộc.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này, có kiết ái quá khứ trói buộc, cũng có kiết kiến quá khứ-vị lai trói buộc chăng?

Đáp: Nếu chưa đoạn.

Hỏi: Nếu có kiết kiến quá khứ-vị lai trói buộc, lại có kiết ái quá khứ trói buộc chăng?

Đáp: Nếu trước đó kiết ái đã sinh chưa đoạn thì trói buộc, nếu trước kia chưa sinh, giả sử đã sinh rồi đoạn thì không trói buộc.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này, có kiết ái quá khứ trói buộc, cũng có kiết kiến quá khứ-vị lai-hiện tại trói buộc chăng?

Đáp: Hoặc có kiết ái quá khứ trói buộc chứ không có kiết kiến quá khứ-vị lai-hiện tại trói buộc. Nghĩa là đối với sự việc này, có kiết ái trước kia đã sinh chưa đoạn, mà kiết kiến đã đoạn. Hoặc có kiết ái quá khứ trói buộc và có kiết kiến quá khứ-vị lai trói buộc chứ không có

kiết kiến hiện tại. Nghĩa là đối với sự việc này có kiết ái trước kia đã sinh chưa đoạn và có kiết kiến chưa đoạn mà không hiện còn trước mắt. Hoặc có kiết ái quá khứ trói buộc, cũng có kiết kiến quá khứ-vị lai-hiện tại trói buộc. Nghĩa là đối với sự việc này có kiết ái trước kia đã sinh chưa đoạn, và cũng có kiết kiến hiện còn trước mắt.

Hỏi: Nếu có kiết kiến quá khứ-vị lai-hiện tại trói buộc, lại có kiết ái quá khứ trói buộc chăng?

Đáp: Nếu trước đó kiết ái đã sinh chưa đoạn thì trói buộc, nếu trước kia chưa sinh, giả sử đã sinh rồi đoạn thì không trói buộc.

Như đối với kiết kiến, đối với kiết thủ, kiết nghi cũng vậy. Như kiết ái đối với bảy tiểu dấy khởi sau đó, cho đến kiết ganh tị đối với kiết keo kiệt, tùy theo những pháp thích hợp, bảy tiểu dấy khởi bảy cũng vậy. Như bảy tiểu, bảy đại cũng thế.

Sự sai biệt: Dùng hai đối một, cho đến dùng tám đối một. Như quá khứ thì ái đều là kiết đứng đầu có bảy, cho đến quá khứ-vị lai-hiện tại thì ái đều là kiết đứng đầu cũng đều có bảy. Như thế nên biết, có bảy thuộc về bảy câu.

Hỏi: Ba kiết cho đến chín mươi tám tùy miên, ở trong chín mươi tám tùy miên, mỗi mỗi tùy miên thấu tóm bao nhiêu tùy miên?

Đáp: Tất cả nên phân biệt. Nghĩa là trong ba kiết có kiết thân kiến thấu tóm ba, kiết giới cấm thủ thấu tóm sáu, kiết nghi thấu tóm mười hai tùy miên.

Căn bất thiện tham, giận trong ba căn bất thiện, mỗi căn đều thấu tóm năm, căn bất thiện si thấu tóm bốn và phần ít của một tùy miên.

Trong ba lậu: Dục lậu thấu tóm ba mươi một. Hữu lậu thấu tóm năm mươi hai, vô minh lậu thấu tóm mười lăm. Trong bốn bực lưu thì bực lưu dục thấu tóm mười chín bực lưu hữu thấu tóm hai mươi tám, bực lưu kiến thấu tóm ba mươi sáu, bực lưu vô minh thấu tóm mười lăm. Như bốn bực lưu, bốn ách cũng vậy. Trong bốn thủ thì dục thủ thấu tóm hai mươi bốn, kiết thủ thấu tóm ba mươi, giới cấm thủ thấu tóm sáu, ngã ngữ thủ thấu tóm ba mươi tám. Trong bốn trói buộc thân thì tham dục, giận dữ, trói buộc thân đều thấu tóm năm, giới cấm thủ trói buộc thân, thấu tóm sáu, chấp thật hữu thân này trói buộc thân thấu tóm mười hai.

Trong năm cái, thì cái tham dục, giận dữ mỗi cái đều thấu tóm năm, cái nghi thấu tóm bốn, cái còn lại không thấu tóm gì.

Trong năm kiết thì kiết tham, mạn, mỗi kiết thấu tóm mười lăm, kiết giận thấu tóm năm, kiết ganh tị-kiết keo kiệt không thấu tóm gì.

Trong năm kiết thuận phần dưới thì kiết tham dục, giận dữ, mỗi kiết đều thâu tóm năm.

Kiết hữu thân kiến thâu tóm ba, kiết giới cấm thủ thâu tóm sáu, kiết nghi thâu tóm mười hai tùy miên.

Trong năm kiết thuận phần trên thì kiết tham sắc thâu tóm phần ít của một, kiết tham vô sắc thâu tóm phần ít của một, kiết trạo cử không thâu tóm loại nào cả, kiết mạn thâu tóm phần ít của hai tùy miên, kiết vô minh thâu tóm phần ít của hai. Trong năm kiến hữu thân kiến-biên chấp kiến, mỗi kiến đều thâu tóm ba, tà kiến-kiến thủ, mỗi kiến đều thâu tóm mười hai, giới cấm thủ thâu tóm sáu tùy miên.

Trong sáu ái thân thì sự chạm xúc của mắt-tai-thân sinh ra ái thân, mỗi ái thân đều thâu tóm phần ít của hai. Ái thân sinh ra do sự chạm xúc của mũi, lưỡi, đều thâu tóm phần ít của một tùy miên.

Sự chạm xúc của ý, sinh ra ái thân, thâu tóm mười ba, và phần ít của hai tùy miên.

Trong bảy tùy miên thì tùy miên tham dục-giận dữ, mỗi tùy miên đều thâu tóm năm, tùy miên hữu tham thâu tóm mười, tùy miên vô minh-mạn đều thâu tóm mười lăm tùy miên, tùy miên kiến thâu tóm ba mươi sáu, tùy miên nghi thâu tóm mười hai. Trong chín kiết thì kiết ái-mạn-vô minh đều thâu tóm mười lăm, kiết giận dữ thâu tóm năm, kiết kiến-thủ đều thâu tóm mười tám, kiết nghi thâu tóm mười hai, kiết ganh tị-kiết keo kiệt không thâu tóm gì.

Trong chín mươi tám tùy miên thì hữu thân kiến thuộc cõi Dục thâu tóm hữu thân kiến thuộc cõi Dục, cho đến vô minh do tu mà đoạn thuộc cõi Vô sắc, thâu tóm vô minh do tu mà đoạn thuộc cõi Vô sắc.

Hỏi: Ba kiết cho đến chín mươi tám tùy miên thì trước thâu tóm sau hay sau thâu tóm trước?

Đáp: Ba kiết-ba căn bất thiện không thâu tóm lẫn nhau. Ba kiết-ba lậu, ba kiết, và phần ít của hai lậu thâu tóm lẫn nhau, còn lại không thâu tóm lẫn nhau.

Ba kiết-bốn bực lưu, ba kiết, và phần ít của ba bực lưu thâu tóm lẫn nhau, còn lại không thâu tóm lẫn nhau. Như đối với bốn bực lưu, đối với bốn ách cũng vậy.

Ba kiết-bốn thủ, ba kiết thâu tóm một thủ, phần ít của ba thủ thâu tóm lẫn nhau, còn lại không thâu tóm lẫn nhau.

Ba kiết-bốn trói buộc thân, một kiết và một trói buộc thân, thâu tóm lẫn nhau, còn lại không thâu tóm lẫn nhau.

Ba kiết-năm cái, một cái, phần ít của một kiết, thâu tóm lẫn nhau,

còn lại không thâm tóm lẫn nhau.

Ba kiết và năm kiết cùng không thâm tóm lẫn nhau. Ba kiết-năm kiết thuận phần dưới, ba kiết và ba kiết thuận phần dưới, thâm tóm lẫn nhau, còn lại không thâm tóm lẫn nhau.

Ba kiết-năm kiết thuận phần trên, không thâm tóm lẫn nhau. Ba kiết-năm kiết, hai kiết và hai kiết, thâm tóm lẫn nhau, còn lại không thâm tóm lẫn nhau.

Ba kiết-sáu ái thân không thâm tóm lẫn nhau. Ba kiết-bảy tùy miên, ba kiết và phần ít của một tùy miên thâm tóm lẫn nhau, còn lại không thâm tóm lẫn nhau.

Ba kiết-chín kiết-ba kiết và một kiết cùng phần ít của hai, kiết thâm tóm lẫn nhau, còn lại không thâm tóm lẫn nhau.

Ba kiết-chín mười tám tùy miên, ba kiết và hai mươi một tùy miên thâm tóm lẫn nhau, còn lại không thâm tóm lẫn nhau.

Như thế cho đến chín kiết-chín mười tám tùy miên, bảy kiết-chín mười tám tùy miên thâm tóm lẫn nhau, còn lại không thâm tóm lẫn nhau.

Hỏi: Ba kiết cho đến chín mười tám tùy miên, có bao nhiêu loại làm cho dục hữu nối tiếp nhau, bao nhiêu loại làm cho sắc hữu nối tiếp nhau, bao nhiêu loại làm cho vô sắc hữu nối tiếp nhau?

Đáp: Tất cả nên phân biệt. Nghĩa là ba kiết khiến cho ba hữu nối tiếp nhau.

Ba căn bất thiện và dục lậu khiến cho dục hữu nối tiếp nhau.

Hữu lậu khiến cho Sắc-Vô sắc, hữu nối tiếp nhau. Vô minh lậu khiến cho ba hữu nối tiếp nhau.

Trong bốn ách-bộc lưu thì ách, bộc-lưu dục khiến cho dục hữu nối tiếp nhau.

Ách-bộc lưu hữu khiến cho Sắc-Vô sắc, hữu nối tiếp nhau.

Ách-bộc lưu kiến vô minh khiến cho ba hữu nối tiếp nhau.

Trong bốn thủ thì dục thủ, khiến cho dục hữu nối tiếp nhau.

Kiến, giới cấm thủ khiến cho ba hữu nối tiếp nhau.

Ngã ngữ thủ khiến cho Sắc-Vô sắc, hữu nối tiếp nhau.

Trong bốn thứ trói buộc thân, hai trói buộc đầu khiến cho dục hữu nối tiếp nhau, hai trói buộc sau khiến cho ba hữu nối tiếp nhau.

Năm cái, khiến cho dục hữu nối tiếp nhau. Trong năm kiết thì kiết tham, mạn khiến cho ba hữu nối tiếp nhau, ba kiết còn lại khiến cho dục hữu nối tiếp nhau. Hai kiết đầu trong năm kiết thuận phần dưới, khiến cho dục hữu nối tiếp nhau, ba kiết sau khiến cho ba hữu nối tiếp nhau.

Tham sắc trong năm kiết thuận phần trên khiến cho sắc hữu nối tiếp nhau, tham vô sắc khiến cho vô sắc hữu nối tiếp nhau, ba kiết còn lại khiến khiến cho Sắc-Vô sắc, hữu nối tiếp nhau.

Năm kiến khiến cho ba hữu nối tiếp nhau. Trong sáu ái thân thì sự chạm xúc của mắt-tai-thân sinh ra ái thân, khiến cho Dục-Sắc hữu nối tiếp nhau. Xúc chạm của mũi, lưỡi sinh ra ái thân, khiến cho dục hữu nối tiếp nhau. Xúc chạm của ý sinh ra ái thân khiến cho ba hữu nối tiếp nhau.

Dục-tham-giận dữ trong bảy tùy miên, khiến cho dục hữu nối tiếp nhau.

Hữu tham khiến cho Sắc-Vô sắc, hữu nối tiếp nhau. Bốn tùy miên còn lại khiến cho ba hữu nối tiếp nhau.

Kiết giận dữ-kiết ganh tị-kiết keo kiệt trong chín kiết, khiến cho dục hữu nối tiếp nhau. Sáu kiết còn lại khiến cho ba hữu nối tiếp nhau.

Ba mươi sáu thứ thuộc cõi Dục trong chín mươi tám tùy miên, khiến cho dục hữu nối tiếp nhau.

Ba mươi một thứ nơi thuộc Sắc, khiến cho sắc hữu nối tiếp nhau. Ba mươi một thứ nơi thuộc Vô sắc, khiến cho vô sắc hữu nối tiếp nhau.

Hỏi: Ba kiết cho đến chín mươi tám tùy miên dựa vào định nào mà diệt?

Đáp: Ba kiết hoặc dựa vào bốn, hoặc dựa vào vị chí mà diệt. Ba căn bất thiện và dục lậu, dựa vào vị chí mà diệt; hữu lậu-vô minh lậu, hoặc dựa vào bảy, hoặc dựa vào vị chí mà diệt. Trong bốn bậc lưu-ách thì dục bậc lưu-ách dựa vào vị chí mà diệt; hữu-vô minh bậc lưu-ách, hoặc dựa vào bảy, hoặc dựa vào vị chí mà diệt; kiến ách-bậc lưu, hoặc dựa vào bốn, hoặc dựa vào vị chí mà diệt. Dục thủ trong bốn thủ, dựa vào vị chí mà diệt; kiến thủ-giới cấm thủ, hoặc dựa vào bốn, hoặc dựa vào vị chí mà diệt. Ngã ngữ thủ, hoặc dựa vào bảy, hoặc dựa vào vị chí mà diệt. Hai trói buộc đầu trong bốn trói buộc thân dựa vào vị chí mà diệt, hai trói buộc sau, hoặc dựa vào bốn, hoặc dựa vào vị chí mà diệt. Năm cái dựa vào vị chí mà diệt. Kiết tham-mạn trong năm kiết, hoặc dựa vào bảy, hoặc dựa vào vị chí mà diệt; ba kiết còn lại dựa vào vị chí mà diệt. Hai kiết đầu trong năm kiết thuận phần dưới, dựa vào vị chí mà diệt; ba kiết sau, hoặc dựa vào bốn, hoặc dựa vào vị chí mà diệt. Tham sắc trong năm kiết thuận phần trên, hoặc dựa vào bốn, hoặc dựa vào vị chí mà diệt; bốn kiết còn lại, hoặc dựa vào bảy, hoặc dựa vào vị chí mà diệt. Năm kiến, hoặc dựa vào bốn, hoặc dựa vào vị chí mà diệt. Ái thân sinh ra do sự chạm xúc của mũi-lưỡi trong sáu ái thân, dựa vào vị

chí mà diệt; ái thân sinh ra do sự chạm xúc của mắt-tai-thân, hoặc dựa vào sơ thiền, hoặc dựa vào vị chí mà diệt; ái thân do xúc chạm của ý sinh ra, hoặc dựa vào bảy, hoặc dựa vào vị chí mà diệt. Dục tham, giận dữ trong bảy tùy miên, dựa vào vị chí mà diệt; vô minh- mạn-hữu tham, hoặc dựa vào bảy, hoặc dựa vào vị chí mà diệt; kiến-nghi-hoặc dựa vào bốn, hoặc dựa vào vị chí mà diệt. Vô minh-ái-mạn trong chín kiết, hoặc dựa vào bảy, hoặc dựa vào vị chí mà diệt; kiết giận dữ-kiết ganh tị-kiết keo kiệt, dựa vào vị chí mà diệt; kiết thủ, kiết nghi, hoặc dựa vào bốn, hoặc dựa vào vị chí mà diệt. Ba mươi sáu thứ thuộc cõi Dục trong chín mươi tám tùy miên, dựa vào vị chí mà diệt; ba mươi một thứ thuộc cõi Sắc và do kiến mà đoạn thuộc cõi Vô sắc, hoặc dựa vào bốn, hoặc dựa vào vị chí mà diệt; do tu mà đoạn thuộc cõi Vô sắc, hoặc dựa vào bảy, hoặc dựa vào vị chí mà diệt.

Hỏi: Các kiết quá khứ thì các kiết đó đã trói buộc chăng?

Đáp: Các kiết quá khứ thì các kiết đó đã trói buộc.

Có kiết đã trói buộc mà kiết ấy chẳng phải là quá khứ. Nghĩa là kiết vị lai-hiện tại đã trói buộc.

Hỏi: Các kiết vị lai thì kiết đó sẽ trói buộc chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu để biện giải:

1. Có kiết vị lai mà kiết đó không phải là sẽ trói buộc, nghĩa là kiết vị lai đã đoạn, đã biết khắp, đã diệt, đã loại bỏ, nhất định không được thoái lui.

2. Có kiết sẽ trói buộc mà kiết ấy không phải vị lai, nghĩa là kiết quá khứ đã đoạn, đã biết khắp, đã diệt, đã loại bỏ, nhất định sẽ thoái lui.

3. Có kiết vị lai mà kiết đó cũng sẽ trói buộc, nghĩa là kiết vị lai đã đoạn, đã biết khắp, đã diệt, đã loại bỏ, nhất định sẽ thoái lui.

4. Có kiết không phải vị lai mà kiết ấy cũng không phải là sẽ trói buộc, nghĩa là kiết quá khứ đã đoạn, đã biết khắp, đã diệt, đã loại bỏ, nhất định không được thoái lui, và kiết hiện tại.

Hỏi: Các kiết hiện tại thì các kiết đó đang trói buộc chăng?

Đáp: Các kiết hiện tại mà kiết đó đang trói buộc. Có kiết đang trói buộc mà kiết đó không phải là hiện tại. Nghĩa là kiết quá khứ-vị lai đang trói buộc.

Hỏi: Đối với người vận dụng đạo này để đoạn hết kiết cõi Dục, khi đạo này lui sụt, họ vẫn bị kiết kia trói buộc hay không?

Đáp: Vẫn bị kiết kia trói buộc.

Hỏi: Đối với người vận dụng đạo này để đoạn hết kiết thuộc

cõi Sắc-Vô sắc, khi đạo này lui sụt, họ vẫn bị kiết kia trói buộc hay không?

Đáp: Vẫn bị kiết kia trói buộc.

Có chín sự biết khắp, nghĩa là cõi Dục do kiến khổ-tập mà đoạn hết kiết là sự biết khắp thứ nhất.

Do kiến khổ-tập mà đoạn hết kiết thuộc cõi Sắc-Vô sắc, là biết khắp thứ hai.

Cõi Dục do kiến diệt đoạn hết kiết là biết sự khắp thứ ba.

Cõi Sắc-Vô sắc, do kiến diệt đoạn hết kiết là sự biết khắp thứ tư.

Cõi Dục do kiến đạo mà đoạn hết kiết là sự biết khắp thứ năm.

Cõi Sắc-Vô sắc, do kiến đạo mà đoạn hết kiết là sự biết khắp thứ sáu.

Năm kiết thuận phần dưới không dòn, là sự biết khắp thứ bảy.

Kiết ái của sắc không còn là sự biết khắp thứ tám.

Tất cả kiết không còn là sự biết khắp thứ chín.

Hỏi: Là chín sự biết khắp thấu tóm tất cả mọi sự biết khắp, hay tất cả mọi sự biết khắp thấu tóm chín mọi sự biết khắp?

Đáp: Tất cả thấu tóm chín, chứ không phải chín thấu tóm tất cả.

Hỏi: Không thấu tóm những gì?

Đáp: Nghĩa là khổ trí đã sinh, tập trí chưa sinh do kiến khổ mà đoạn hết kiết của ba cõi, không phải thuộc về chín loại. Đệ tử của Đức Thế Tôn thấy đầy đủ chưa lìa dục nhiễm, kiết hết do tu mà đoạn thuộc cõi Dục, không phải thuộc về chín loại. Đã lìa dục nhiễm, chưa xa lìa sắc nhiễm, kiết hết do tu mà đoạn thuộc cõi Sắc, không phải thuộc về chín loại. Đã lìa sắc nhiễm, nhưng chưa lìa vô sắc nhiễm, kiết hết do tu mà đoạn thuộc cõi vô Sắc, không phải thuộc về chín loại.

Có tám Bồ-đặc-già-la:

1. Hương Dự lưu.
2. Quả Dự lưu.
3. Hương Nhất lai.
4. Quả Nhất lai.
5. Hương Bất hoàn.
6. Quả Bất hoàn.
7. Hương A-la-hán.
8. Quả A-la-hán.

Đó là tám Bồ-đặc-già-la.

Hỏi: Đối với chín sự biết khắp có bao nhiêu thành tựu, bao nhiêu không thành tựu?

Đáp: Hương Dự lưu hoặc không thành tựu, hoặc thành tựu một- hai-ba-bốn-năm, nghĩa là phần vị khổ pháp trí nhãn, cho đến phần vị tập pháp trí nhãn là không thành tựu. Phần vị tập pháp trí-tập loại trí nhãn là thành tựu một.

Phần vị tập loại trí-diệt pháp trí nhãn là thành tựu hai. Phần vị diệt pháp trí-diệt loại trí nhãn là thành tựu ba. Phần vị diệt loại trí-đạo pháp trí nhãn là thành tựu bốn. Phần vị đạo pháp trí-đạo loại trí nhãn là thành tựu năm.

Quả Dự lưu thành tựu sáu. Hương Nhất lai nếu tăng thêm là lìa dục nhiễm. Nhập chánh tánh ly sinh thì giống như hương Dự lưu. Nếu từ quả Dự lưu, hương tới quả Nhất lai, cùng với quả Nhất lai thì thành tựu sáu. Hương Bất hoàn nếu đã lìa dục nhiễm, nhập chánh tánh ly sinh thì như hương Dự lưu. Nếu từ quả Nhất lai, hương đến quả Bất hoàn, thì thành tựu sáu. Quả Bất hoàn là thành tựu một, nghĩa là đã dứt hết năm kiết thuận phần dưới.

Hương A-la-hán, hoặc thành tựu một, hoặc thành tựu hai, nghĩa là chưa lìa sắc nhiễm, thì thành tựu một, đã lìa sắc nhiễm thì thành tựu hai. Quả A-la-hán thành tựu một, nghĩa là tất cả kiết không còn.

